ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BÀ ĐIỂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7327/QĐ-UBND	*Bà Điểm, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ ĐIỂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 9 năm 2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 89/2026/VBHN-TT-BXD ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về Thông tư hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 91/2026/VBHN-NĐ-BXD ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 72/QĐ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn (bao gồm điều chỉnh nội bộ) – đợt 5;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-UBND-KT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3;

Căn cứ Quyết định số 2050/QĐ-UBND-KT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về việc điều chỉnh Chủ đầu tư các dự án trên địa bàn xã Bà Điểm;

Căn cứ Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 7239/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về điều chỉnh phân công công tác Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ủy ban nhân dân và Trưởng các phòng ban, Trung tâm thuộc xã Bà Điểm nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 29208/SNNMT-QLĐT ngày 07 tháng 9 năm 2026 về việc ý kiến báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3 và của Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật tại Công văn số 6895/TTGTHTKT-TNNT1 ngày 18 tháng 9 năm 2026 về việc ý kiến đối với hướng tuyến thoát nước thuộc dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3;

Căn cứ Báo cáo số 12/BCTT ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Ngọc Kim về việc báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bà Điểm tại Tờ trình số 526/TTr-BQLDA ngày 29 tháng 9 năm 2026 về thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3 và Báo cáo số 525/BC-BQLDA ngày 29 tháng 9 năm 2026 về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 6361/TTr-KT ngày 14 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3 và Thông báo thẩm định số 6291/BCTĐ-KT ngày 09 tháng 10 năm 2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3.

2. Loại, nhóm dự án; loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông + thoát nước (Hạ tầng kỹ thuật).

- Cấp công trình: Cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình: 10 năm.

3. Mã định danh: 7926415776000.

4. Địa điểm xây dựng dự án.

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vị trí xây dựng công trình trình:

+ Điểm đầu: Giao với đường Xuân Thới Thượng 4;

+ Điểm cuối: Giao với Kênh Trung Ương.

+ Chiều dài tuyến: 1.676,08m.

+ Chiều rộng: Bề rộng phần xe chạy: 02 làn x 4,0m = 8,0m. Độ dốc ngang mặt đường 2% (2 mái, từ tim hướng ra 2 bên); bề rộng vỉa hè trung bình: 02 bên x 2,0m = 4,0m. Độ dốc ngang vỉa hè 2% từ phía nhà dân hướng ra đường.

- Diện tích sử dụng đất của dự án: khoảng 20.113 m^2.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bà Điểm.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Khánh Minh, mã số doanh nghiệp 0311081234.

8. Mục tiêu dự án: Nâng cao năng lực khai thác, giải quyết tiêu thoát nước hiệu quả cho tuyến đường và một phần lưu vực; từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng tăng, tạo sự liên kết giữa các tuyến đường.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Điểm đầu: Giao với đường Xuân Thới Thượng 4.

- Điểm cuối: Giao với Kênh Trung Ương.

- Chiều dài toàn tuyến: L = 1.676,08m.

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng phần xe chạy: 02 làn x 4,0m = 8,0m. Độ dốc ngang mặt đường 2% (2 mái, từ tim hướng ra 2 bên).

+ Bề rộng vỉa hè trung bình: 02 bên x 2,0m = 4,0m. Độ dốc ngang vỉa hè 2% từ phía nhà dân hướng ra đường.

- Lắp đặt mới hệ thống thoát nước dọc tuyến.

- Tái lập, sửa chữa mặt đường bê tông nhựa nóng.

- Đảm bảo an toàn giao thông: bố trí sơn đường, biển báo phù hợp theo QCVN 41-2024/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Cây xanh: Di dời cây xanh hiện hữu, trồng bổ sung mới cây xanh, bảo dưỡng, chăm sóc sau khi trồng, xây dựng bồn cây bê tông xi măng đá 1x2 M200 đúc sẵn, gạch 4 lỗ chèn.

- Hạng mục: Cấp nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc theo hiện trạng, hệ thống chiếu sáng hiện hữu gắn trên các trụ hạ thế, sau khi di dời vẫn tái sử dụng để đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư.

9.2. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

9.2.1. Phần giao thông:

* Bình đồ tuyến: Bình đồ, hướng tuyến và vị trí, phạm vi tuyến phù hợp theo mặt bằng tuyến hiện trạng, tim tuyến về cơ bản là tim đường hiện trạng đảm bảo yêu cầu phạm vi công trình được mở rộng tương đối đồng đều sang cả 2 bên. Trong điều kiện cho phép, thiết kế bình đồ tuyến kết hợp cải tạo các tiêu chuẩn hình học. Một số vị trí tuyến được nắn chỉnh cục bộ để đảm bảo các tiêu chuẩn hình học theo cấp đường và vận tốc thiết kế, thực hiện kết nối cao độ đảm bảo sự êm thuận để nâng cao điều kiện khai thác cho tuyến đường.

* Trắc dọc tuyến và trắc ngang tuyến: Nâng cao độ mặt đường hiện hữu tại các vị trí trũng, đảm bảo chiều dày kết cấu, trắc dọc êm thuận, phù hợp cao độ đấu nối thoát nước, phù hợp cao độ nhà dân 2 bên tuyến. Độ dốc ngang mặt đường 2% hướng từ tim ra mép đường.

* Mặt cắt ngang:

- Bề rộng mặt đường: 8,0m (bao gồm bó vỉa 0,25m x 2 bên).

- Bề rộng vỉa hè từ 0,35m÷2,0m x 02 bên.

- Độ dốc ngang mặt đường 2% (2 mái, từ tim hướng ra 2 bên).

* Kết cấu áo đường:

- Kết cấu mặt đường loại 1: Áp dụng cho mặt đường làm mới, tái lập phui đào cống nằm trong đường nhựa hiện hữu:

+ Bê tông nhựa nóng C12,5 dày 5cm.

+ Tưới nhũ tương dính bám CSS1-h, tiêu chuẩn 0,5kg/m^2.

+ Bê tông nhựa nóng C19 dày 7cm.

+ Tưới nhũ tương thấm bám CSS1-h, tiêu chuẩn 1,0kg/m^2.

+ Cấp phối đá dăm loại I, Dmax=25mm, dày 18cm, K ≥ 0,98.

+ Cấp phối đá dăm loại I, Dmax=37,5mm, dày 18cm, K ≥ 0,98.

+ Đá mi bụi dày 30cm, K=1-1,02.

+ Nền đường lu lèn K≥0,95.

- Kết cấu mặt đường loại 2: Áp dụng cho mặt đường nhựa hiện hữu ngoài phui đào cống:

+ Bê tông nhựa nóng C12,5 dày 5cm.

+ Tưới nhũ tương dính bám CSS1-h, tiêu chuẩn 0,5kg/m^2.

+ Bù vênh bê tông nhựa nóng C19.

+ Tưới nhũ tương dính bám CSS1-h, tiêu chuẩn 0,5kg/m^2.

+ Cày sọc mặt đường nhựa hiện hữu.

- Kết cấu vỉa hè:

+ Lát gạch Terrazzo kích thước 40x40x3cm.

+ Vữa xi măng M75 dày 1,5cm.

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M150 dày 5cm.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 10cm, K≥0,95.

+ Đất đắp tận dụng, K≥0,90.

- Kết cấu bó vỉa: Bó vỉa bê tông đá 1x2 M300, bê tông lót đá 1x2 M150, dày 6cm.

- Kết cấu bó nền: Bó nền bê tông đá 1x2 M200, bê tông lót đá 1x2 M150, dày 5cm.

- Kết cấu tường chắn: Tường chắn bê tông cốt thép đá 1x2 M200, bê tông lót đá 1x2 M150, dày 6cm.

- Đảm bảo an toàn giao thông: bố trí sơn đường, biển báo phù hợp theo QCVN 41-2024/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

9.2.2. Phần thoát nước:

- Thiết kế hệ thống cống dọc D800mm, D1000mm, D1200mm, D1500mm, bằng BTCT đá 1x2 M300 theo phương pháp ly tâm kết hợp rung và hầm ga bê tông cốt thép.

- Ống cống bằng bê tông cốt thép M300 đúc sẵn, mỗi đốt cống dài 1,0m đến 4,0m, sử dụng loại cống miệng ngàm âm dương, ống cống được thiết kế với tải trọng H-30, phù hợp với TCVN 9113:2012.

- Hướng thoát nước về kênh Trung Ương.

- Móng cống, mối nối:

+ Móng cống tròn: Sử dụng gối cống đúc sẵn, mỗi đốt cống gồm 2 gối; gối cống bằng bê tông cốt thép M200; bê tông xi măng đá 1x2 M150 chèn cống; lớp đệm dưới móng cống bằng bê tông xi măng đá 1x2 M150 dày 10cm, bên dưới là cát đệm dày 5cm.

+ Mối nối cống tròn tại đầu ngàm âm dương được chèn bằng joint cao su, bên ngoài được trát bằng vữa xi măng M100.

- Hầm ga và miệng thu nước:

+ Hầm ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 gồm 2 phần: Phần dưới đúc sẵn, phần trên đổ tại chỗ; hầm ga có chiều sâu lắng bùn là 40cm. Móng hầm ga được lót lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 20cm, đặt trên lớp cát lót dày 10cm. Khuôn đà hầm ga bằng bê tông xi măng đá 1x2 M300 đúc sẵn, bọc cạnh thép hình mạ kẽm nóng. Bậc thang lên xuống đặt ở thành hố ga và được làm bằng thép D16 mạ kẽm.

+ Nắp hầm ga loại 1: Khung, nắp hầm ga bằng gang cầu, tải trọng 40T, khung kích thước (110x110x12)cm, đường kính nắp 85cm, không thu nước.

+ Nắp hầm ga loại 2: Khung, nắp hầm ga bằng gang cầu, tải trọng 40T, kích thước (110x110x12)cm, đường kính nắp 85cm, thu nước trực tiếp; sử dụng khay ngăn mùi bằng inox.

+ Miệng thu nước bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, lớp bê tông lót đá 1x2 M150, dày 10cm, bên dưới là lớp cát lót dày 10cm. Sử dụng bộ khuôn, bó vỉa xiên, lưới chắn rác bằng gang cầu, kích thước khung (120x61x7)cm.

+ Đắp hố ga bằng cát, K ≥0,95 đến cao độ tự nhiên.

9.2.3. Các hạng mục khác:

- Cây xanh: Di dời cây xanh hiện hữu, trồng bổ sung mới cây xanh, bảo dưỡng, chăm sóc sau khi trồng, xây dựng bồn cây bê tông xi măng đá 1x2 M200 đúc sẵn, gạch 4 lỗ chèn.

- Hạng mục: Cấp nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc giữ nguyên theo hiện trạng, hệ thống chiếu sáng hiện hữu gắn trên các trụ hạ thế, sau khi di dời vẫn tái sử dụng để đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư.

10. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

STT	Tên tiêu chuẩn - quy trình, quy phạm kỹ thuật	Mã hiệu
1	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Quy hoạch Xây dựng	QCVN 01:2021/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
4	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	QCVN 16:2023/BXD
5	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
6	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
7	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
8	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
9	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054-2005
10	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
11	Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ-Yêu cầu thiết kế TCCS	TCCS 34:2020/TCĐBVN
12	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
13	Sơn tín hiệu giao thông – vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2018
14	Bê tông nhựa – phương pháp thử	TCVN 8860: 2011
15	Nhũ tương, nhựa đường gốc axit	TCVN 8817:2011
16	Nhựa đường lỏng	TCVN 8818:2011
17	Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
18	Thiết kế kết cấu thép	TCVN 5575:2024
19	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2012
20	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
21	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377-2012

STT	Tên tiêu chuẩn - quy trình, quy phạm kỹ thuật	Mã hiệu
22	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
23	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
24	Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2023
25	Ống cống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
	Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.	

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **60.000.000.000 đồng** (*Sáu mươi tỷ đồng*), Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 47.591.627.505 đồng.
- Chi phí quản lý dự án : 788.669.605 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.544.690.409 đồng.
- Chi phí khác : 7.279.785.747 đồng.
- Chi phí dự phòng : 1.795.226.734 đồng.

Chi phí đầu tư xây dựng giai đoạn thực hiện, phân kỳ đầu tư, một hoặc một số công trình: Chi phí đầu tư không giai đoạn thực hiện.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 – 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, phù hợp tiến độ dự án.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn lập khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với sự chính xác về nội dung và các số liệu trong hồ sơ trình duyệt; chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về các công việc đã thực hiện; thực hiện đầy đủ các ý kiến thẩm định của Phòng Kinh tế xã tại Thông báo thẩm định số 6291/BCTĐ-KT ngày 09 tháng 10 năm 2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý chặt chẽ chi phí xây dựng không để thất thoát, lãng phí, đảm bảo tiến độ, hiệu quả đầu tư; đồng thời, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các quyết định của

mình về chủng loại vật liệu, áp dụng đơn giá, mã hiệu, giá vật liệu xây dựng, giá thiết bị. Khi thanh quyết toán công trình phải có hóa đơn, chứng từ chứng minh thực tế thực hiện.

- Chủ đầu tư phải thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng mức đầu tư được duyệt là cơ sở pháp lý để quản lý chi phí thực hiện dự án, không phải là giá trị thanh, quyết toán. Trong các bước triển khai tiếp theo, Cơ quan chuẩn bị dự án tiếp rà soát số liệu liên quan; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán và quản lý chặt chẽ chi phí theo đúng quy định.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu có những thay đổi, vướng mắc vượt thẩm quyền thì chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Mọi sự thay đổi cần phải được trình duyệt bổ sung theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bà Điểm, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.UBND xã: CT, PCT/KT;
- Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực II;
- VP.HĐND và UBND: C, PCVP, (NCTH);
- Lưu: VT, P.KT (Đức).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh